

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2021
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Ông Đặng Viết Côi.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, H1
phố Hà Nội.

- Đại diện Viện K sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khuyến, K sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị H** - sinh năm 1993. Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn NL, xã ĐH, huyện UH, H1 phố Hà Nội

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Trọng H1** - sinh năm 1992. Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn AH, xã TL, huyện UH, H1 phố Hà Nội.

* **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn K - sinh năm 1965 và bà Lê Thị M, sinh năm 1966 (là bố, mẹ đẻ anh H1). Nơi ĐKHKTT: thôn AH, xã TL, huyện UH, H1 phố Hà Nội.

(Chị H có đơn xin vắng mặt; anh H1, ông K và bà M đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, chị Lê Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH năm 2016. Tuy nhiên, thực tế anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau từ năm 2010. Nhưng đến năm 2016

anh chị mới đi đăng ký kết hôn. Ngay từ những ngày đầu về chung sống với nhau anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 là người lười lao động, không chịu tu chí làm ăn lo lắng kinh tế gia đình cùng chị, anh H1 thường xuyên chơi bời, chơi cờ bạc, cầm xe lấy tiền ăn chơi thường xuyên, tôi có nói góp ý nhiều lần nhưng anh H1 vẫn không thay đổi, đặc biệt năm 2013 anh H1 có tham gia chơi cờ bạc còn bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc và anh H1 phải đi chấp hành án tại trại giam. Khi đó anh chị mới có 1 con chung và vẫn chưa đăng ký kết hôn nhưng được sự động viên của gia đình, hy vọng anh H1 sau khi đi chấp hành án về sẽ thay đổi, sẽ nhìn nhận khác và cùng chị chăm lo cuộc sống gia đình nên đến năm 2016 chị vẫn quyết định đi đăng ký kết hôn với anh H1. Nhưng càng cố gắng chung sống, nhưng anh H1 không những không thay đổi mà vẫn tính nào tật ấy, anh còn ngày càng hay gây sự với chị và gia đình chị. Mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng trở nên căng thẳng, trầm trọng, xảy ra cãi chửi nhau nhiều lần, đã 4 lần đánh nhau, để tránh những cú đánh của anh H1, chị phải bỏ chạy. Anh chị đã sống ly thân khoảng hơn 01 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh H1 nữa, chị không thể tiếp tục chung sống với anh H1 được nữa. Chị làm đơn này xin được ly hôn với anh H1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh H1 có 03 con chung: Nguyễn Hoài Nam - sinh ngày 29/10/2010; Nguyễn Bảo Long - sinh ngày 05/7/2016 và Nguyễn Đức Anh - sinh ngày 11/6/2020. Hiện nay, hai cháu lớn đang ở với bố và ông bà nội, cháu bé đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con; trường hợp anh H1 có nguyện vọng nuôi 02 con lớn chị cũng đồng ý, khi đó chị xin được nuôi cháu bé vì hiện nay cháu mới được 01 tuổi.

Hiện nay, chị đang làm giáo viên mầm non trường tiểu học TL, thu nhập bình quân của chị khoảng 4.000.000đồng/tháng.

Anh H1 làm lao động tự do về lĩnh vực đi chở ga tH tại quê nhà. Thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì tôi không còn tình cảm gì với anh H1 nữa, chị không muốn chung sống với anh H1 nữa nên chị cương quyết xin được ly hôn với anh H1, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng chị, chị không muốn gặp anh H1. Chị rất sợ anh H1 đến nhà chị gây sự nên rất mong quý Tòa giải quyết nhanh giúp chị. Chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa, Chị cũng xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng H1: Không có ý kiến trình bày gì.

Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn K (là bố, mẹ đẻ anh H1) có quan điểm: Ông bà là bố mẹ đẻ anh Nguyễn Trọng H1, là bố mẹ chồng chị Lê Thị H. Anh H1 và chị H tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau từ năm 2010, nhưng đến năm 2016 anh H1 và chị H mới tổ chức đi đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH. Vợ chồng anh H1 chị H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 mãi chơi và có cầm xe cộ lấy tiền chi tiêu, không chịu khó tu chí làm ăn, chăm lo cho vợ con nên chị H cũng chán nản. bản thân vợ chồng ông bà cũng không nói được anh H1, cũng cảm thấy rất chán nản. Hiện nay, anh H1 cùng 02 con lớn đang ở nhà với ông bà, chị H cùng cháu nhỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H ở. Anh H1 và chị H sống ly thân. Anh H1 và chị H có 03 con chung: Nguyễn Hoài Nam - sinh ngày 29/10/2010; Nguyễn Bảo Long - sinh ngày 05/7/2016 và Nguyễn Đức Anh - sinh ngày 11/6/2020. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H1, quan điểm vợ chồng ông bà không biết nói gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu giải quyết ly hôn thì ông bà có nguyện vọng nuôi hai cháu Nam và Long, cháu Anh còn bé nên để cho chị H nuôi. Chị H có cấp dưỡng nuôi con hay không tùy chị H. Hiện anh H1 đang đi chơi, không có nhà. Ông bà nhận trách nhiệm giao lại Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho anh H1 ngay trong ngày.

Tại biên bản xác minh ngày 21/7/2021, chính quyền địa phương xã TL cung cấp: Chị Lê Thị H, sinh năm 1993 là người ở thôn NL, xã ĐH, huyện UH, H1 phố Hà Nội kết hôn với anh Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1992 là người ở thôn AH, xã TL, huyện UH, H1 phố Hà Nội, có đăng ký tại UBND xã ĐH năm 2016; Sau khi kết hôn, theo dư luận quần chúng nhân dân chính quyền địa phương được biết vợ chồng anh H1 chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị H1 ở thôn NL, xã ĐH, huyện UH, H1 phố Hà Nội sinh sống và làm việc. Về mâu thuẫn vợ chồng anh H1 chị H cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết khoảng hơn 01 tháng nay bố con anh H1 chuyển về sinh sống tại thôn AH, xã TL, huyện UH, H1 phố Hà Nội nhưng không thấy chị H về sống cùng. Chị H và anh H1 có 03 con chung: Nguyễn Hoài Nam - sinh ngày 29/10/2010; Nguyễn Bảo Long - sinh ngày 05/7/2016 và Nguyễn Đức Anh - sinh ngày 11/6/2020. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H1, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các công dân, đặc biệt là các cháu bé.

Anh H1 có đăng ký Hộ khẩu thường trú và hiện cùng sống chung nhà với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn K bà Lê Thị M tại thôn AH, xã TL, huyện UH, H1 phố Hà nội.

Tại phiên tòa, chị H và anh H1 đều vắng mặt, chị H có đơn trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện K sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H1; giao 02 con chung Nguyễn Hoài Nam và Nguyễn Bảo Long cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung Nguyễn Đức Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị H và anh H1 đều không phải cấp dưỡng nuôi con; chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh H1 đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh H1 không chấp hành, chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện UH ngày 14/4/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh H1 không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, anh H1 thường xuyên chơi bời, tụ tập, mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân 04 tháng nay, chị H cương quyết xin được ly hôn với anh H1, anh H1 trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh H1 đều không đến Tòa án làm việc.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H với anh H1 là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có 03 con chung là Nguyễn Hoài Nam - sinh ngày 29/10/2010; Nguyễn Bảo Long - sinh ngày 05/7/2016 và Nguyễn Đức Anh - sinh ngày 11/6/2020. Hiện tại cháu Nam và cháu Long đang ở với anh H1 và ông bà nội, cháu Anh đang ở với chị H và ông bà ngoại. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được nuôi dưỡng cả ba con chung và chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị, nhưng nếu anh H1 cùng ông bà nội có nguyện vọng nuôi hai cháu lớn thì chị cũng đồng ý để cho anh H1 và ông bà nội nuôi dưỡng hai cháu lớn; ông bà nội các cháu bé là ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị M đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu Nam và Long trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh H1 và chị H ly hôn, chị H có cấp dưỡng nuôi con hay không là tùy chị H, ông bà không có yêu cầu. Xét, nguyện vọng của chị H cũng phù hợp với nguyện vọng của ông K bà M nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu Nam và Long cho anh H1 cùng ông bà nội trực tiếp chăm sóc, giáo dục; giao cháu Anh cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; chị H cũng như anh H1, ông K, bà M đều không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1 và chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng H1.

2. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng H1 có 03 con chung là: Nguyễn Hoài Nam - sinh ngày 29/10/2010; Nguyễn Bảo Long - sinh ngày 05/7/2016 và Nguyễn Đức Anh - sinh ngày 11/6/2020. Giao cả 02 cháu Nguyễn Hoài Nam và Nguyễn Bảo Long cho anh H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Nguyễn Đức Anh cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1 và chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới.

Sau ly hôn anh H1, chị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057195 ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện